

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2022/HS-ST  
Ngày: 30-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trương Ngọc Điệp

Ông Trần Quang Tuyền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2022/QĐXXST-HS ngày 09/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Trương Bình T, sinh năm 1998 tại tỉnh N. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Xuân Đ và bà Đỗ Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2022 cho đến nay; có mặt.

2. Dương Quang T, sinh năm 2001 tại tỉnh Đ. Nơi cư trú: B, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Quang H và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2022 cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Văn N, sinh năm 1998 tại tỉnh S. Nơi cư trú: Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị Lê T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2022 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Võ Minh N, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Khóm 5, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

2. Chị Võ Minh T, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Khóm 5, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

3. Anh Hoàng Trí Q, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Đoàn Thành N; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 19/01/2022, Công an phường P, thành phố T kiểm tra hành chính Phòng trọ số 2 thuộc Nhà trọ Nguyễn Văn Đ, địa chỉ: 453/78/26, Tổ 6, Khu phố 3, phường P, thành phố T do chị Võ Minh N thuê ở chung với chị Võ Minh T (chị ruột của N); tại thời điểm kiểm tra chị Võ Minh T đang ở tầng trệt, kiểm tra trên tầng một có 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng trên nền gạch, trong phòng có Trương Bình T, Dương Quang T, Nguyễn Văn N và Hoàng Trí Q; tất cả khai tinh thể màu trắng trong túi nylon là ma túy Khay do T, T và N mua về để sử dụng; Công an phường P tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong không có gì; 01 cái đĩa bằng sành hình tròn, màu trắng; 01 ống hút làm bằng tờ tiền Polymer mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ card bằng nhựa ghi dòng chữ Louis Vuitton; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: T, N và T là bạn, cùng làm nhân viên tại các quán Bar và Karaoke; T và T ở trọ chung tại khu phố Đ, phường B, thành phố T; khoảng 03 giờ ngày 19/01/2022, sau khi đi làm về, T, T và N rủ nhau uống bia tại phòng trọ của T và T; trong lúc uống bia, T nói với T và N mua ma túy về sử dụng, T và N đồng ý; T lấy điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus của T truy cập vào ứng dụng Zalo nhắn cho người tên N (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy Khay, người này đồng ý và nói giá 2.800.000 đồng, T hẹn người này đến phòng trọ của T để giao ma túy; cả ba thỏa thuận góp tiền, T góp 800.000 đồng, T và N mỗi người góp 1.000.000 đồng; sau khi mua được ma túy, T cất trong người rồi cả ba tiếp tục uống bia đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày thì dừng. Do T có hẹn với chị Võ Minh T (bạn gái T) trước là sẽ đến phòng trọ của chị T nhận và ngủ lại; vì chị T cũng quen T và N nên T rủ T và N cùng đi.

Sau đó, T, T và N đón xe taxi đi đến phòng trọ của chị T; trên đường đi, T nhắn tin rủ Hoàng Trí Q đến phòng trọ của T nhận; khi đến nơi, chị T dọn thức ăn ra và tất cả cùng ăn, uống bia tại khu vực bếp ở tầng trệt; sau khi ăn uống xong, chị

T dọn dẹp, còn T, T và N đi lên tầng một ngồi nói chuyện, bấm điện thoại; khoảng 15 phút sau, T lấy gói ma túy đưa cho N, N đổ ma túy ra cái đĩa sành và dùng thẻ nhựa trộn ma túy rồi T, T và N mỗi người đến lấy ma túy sử dụng; sau khi sử dụng ma túy xong, T, T và N mỗi người nằm ở một góc phòng chơi game; sau khi dọn dẹp xong, chị T đi lên tầng một ngồi nói chuyện với T, T và N; chị T nhìn thấy có đĩa ma túy để sẵn trên nền gạch nên tự đến lấy ma túy sử dụng; còn Q sau khi đến phòng trọ đi lên tầng một ngồi nói chuyện với T, T, N và T, một lúc sau Q thấy đĩa ma túy cũng tự đến lấy sử dụng; sau đó, tất cả cùng nằm ngủ.

Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày 19/01/2022, N thức dậy hỏi có ai sử dụng ma túy nữa không, nhưng không ai trả lời; N tiếp tục hỏi thì T nói có ai chơi nữa không để đặt mua ma túy, T và N gật đầu, còn anh Q và chị T nói không chơi nữa vì còn phải chuẩn bị đi làm, nói xong chị T đi xuống. Do T, T và N không còn tiền, nên T nói sẽ liên hệ hỏi mua ma túy thiếu rồi cả ba góp tiền lại trả sau, T và N đồng ý; T lấy điện thoại di động liên hệ với người tên N hỏi mua 2.800.000 đồng ma túy Khay, nói sẽ trả tiền sau và nói người này đem ma túy lại giao; khoảng 15 phút sau, người tên N đến trước cổng khu nhà trọ, T xuống lấy và cầm túi ma túy đi lên tầng một để trên nền gạch thì bị lực lượng Công an phường P kiểm tra phát hiện.

Tại Kết luận giám định số 98/MT-PC09 ngày 26/01/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong của 01 túi nylon miệng kéo dính được đựng trong một bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Trương Bình T, Nguyễn Văn N, Dương Quang T, chữ ký của cán bộ niêm phong Lê Đình V, Nguyễn Thành T, Trần Hoàng H, hình dấu đỏ của Công an phường P, thành phố T và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là ma túy, có khối lượng 1,7050 gam, loại Ketamine; khối lượng hoàn lại sau giám định là 1,5834 gam, loại Ketamine.

Quá trình điều tra xác định: Anh Hoàng Trí Q và chị Võ Minh T không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy của T, T và N; do chị T và anh Q đã sử dụng trái phép chất ma túy trước đó, nên Công an thành phố T ra quyết định xử phạt mỗi người 1.500.000 đồng. Đối với người tên N đã bán ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra để xử lý sau.

Vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, gồm: Số ma túy sau giám định; 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong không có gì; 01 đĩa sành; 01 thẻ card bằng nhựa có dòng chữ Louis Vuitton; 01 ống hút làm bằng tờ tiền Polymer mệnh giá 10.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus.

Tại Bản Cáo trạng số 136/CT-VKSTDM-HS ngày 12/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố các bị cáo Trương Bình T, Dương Quang T và Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo T, T và N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Trương Bình T, Dương Quang T

và Nguyễn Văn N cùng mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 ống hút làm bằng tờ tiền Polymer mệnh giá 10.000 đồng; tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong không có gì; 01 đĩa băng sành hình tròn, màu trắng và 01 thẻ card bằng nhựa, màu vàng có dòng chữ Louis Vuitton; trả lại cho bị cáo T chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Trương Bình T trình bày: Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Dương Quang T trình bày: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn N trình bày: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng trong quá trình điều tra; vật chứng của vụ án; biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định khối lượng mẫu vật, loại chất ma túy và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/01/2022, Trương Bình T, Dương Quang T và Nguyễn Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,7050 gam ma túy, loại Ketamine tại Phòng trọ số 2 thuộc Nhà trọ Nguyễn Văn Đ, có địa chỉ tại: 453/78/26, Tổ 6, Khu phố 3, phường P, thành phố T. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo Trương Bình T, Dương Quang T và Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người,

đúng tội và đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân công chặt chẽ, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; tuy nhiên, bị cáo T là người trực tiếp liên lạc với người tên N để mua ma túy, nên bị cáo T có vai trò chính trong vụ án; bị cáo T và N tự mình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo đã cố tình thực hiện, do đó các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Loại ma túy mà các bị cáo tàng trữ trái phép là Ketamine, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước không ngừng tuyên truyền, giáo dục và vận động toàn xã hội ra sức đấu tranh phòng, chống thì vẫn còn những người vì mục đích tư lợi đã lén lút hoạt động mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo T là người có vai trò chính trong vụ án, nên cần quyết định mức hình phạt cao hơn so với đề nghị của Kiểm sát viên; về đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T và N của Kiểm sát viên là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[9] Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: Anh Hoàng Trí Q và chị Võ Minh T không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng; tuy nhiên, anh Q và chị T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trước đó, nên Công an thành phố Thủ Dầu Một quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ. Đối với người tên N đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[10] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 ống hút làm bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng; tịch tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong không có gì; 01 đĩa sành màu trắng và 01 thẻ card nhựa màu vàng có dòng chữ Louis Vuitton. Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus trả lại cho bị cáo T.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Bình T, Dương Quang T và Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương Bình T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/01/2022.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Dương Quang T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/01/2022.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư được niêm phong ghi số 98/PC09, có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Văn N, Trương Bình T, Dương Quang T, cán bộ niêm phong Lê Đình V và đóng dấu đỏ niêm phong bằng dấu tròn đỏ của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và đóng dấu niêm phong bằng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; theo Kết luận giám định số 98/MT-PC09 ngày 26/01/2022 và biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại mẫu đối tượng giám định ngày 19/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thì bên

trong có: 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất màu trắng là ma túy loại Ketamine trọng lượng hoàn lại sau giám định là 1,5834 gam;

- 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong không có gì; 01 đĩa sành hình tròn, màu trắng và 01 thẻ card nhựa màu vàng có dòng chữ Louis Vuitton.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 cái ống hút được làm từ tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

Tuyên trả lại cho bị cáo Trương Bình T 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màn hình bị nứt vỡ, số imei 353300073401314, gắn sim số 0923210893.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 129.22 ngày 06/7/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trương Bình T, Dương Quang T và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Trường**